TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HSST
Ngày 09 tháng 03 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ - TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bắc và ông Nguyễn Tiến Dũng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Huyền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hoàng C, sinh năm 1972, nơi cư trú thôn T, xã T, huyện S, tỉnh V; nghề nghiệp: lái xe ô tô; trình độ học vấn: 12/12; bố đẻ: Trần Trọng T (đã chết), mẹ đẻ: Hoàng Thị Kim S, sinh năm 1945; có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1976; có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2017 đến ngày 13/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Hôm nay có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Cháu Bùi Đức T, sinh năm 2009 (đã chết)

- Người đại diện cho người bị hại: Anh Bùi Đức V, sinh năm 1985 và chị Lưu Thị Nh, sinh năm 1989 (là bố mẹ đẻ của cháu T). Đều cư trú thôn Kh, xã Đ, huyện S, tỉnh V. (Hôm nay có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Đức V, sinh năm 1985 và chị Lưu Thị Nh, sinh năm 1989, đều cư trú thôn Kh, xã Đ, huyện S, tỉnh V; chị Lê Thị T, sinh năm 1976, nơi cư trú thôn T, xã T, huyện S, tỉnh V. (Hôm nay đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40' ngày 26/12/2017, Trần Hoàng C có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải BKS 30X - 3381 chở đất có trọng tải là 23,6 tấn đi từ thôn G, xã Đ, huyện S theo đường TL306 đến khu tái định cư thuộc thị trấn T, huyện S. Khi đi đến chân dốc gần ngã ba bến đò xã Đức Bác thuộc thôn N, xã

Đ, C nhìn thấy cùng chiều phía trước, cách đầu xe bên phải của C khoảng 3 - 4m có 01 xe đạp do cháu Bùi Đức T đang đi lên dốc. Đồng thời, có 01 xe ô tô tải BKS 88C- 11744 do Nguyễn Văn L điều khiển dừng xe ngược chiều với xe của C. Thấy vậy, C điều khiển xe ô tô đi lên dốc, tránh xe ô tô tải BKS 88C -11744 và vượt xe đạp của cháu T. C đánh lái xe ô tô sang bên phải đi qua đỉnh dốc ngã ba đi vào đường đê tả Sông Lô hướng đi thị trấn T là đường cấm xe có trọng tải trên 12 tấn. Lúc này thanh kim loại bảo vệ bình hơi và ắc quy bên phải xe ô tô của C va chạm vào phần bên trái giỏ xe đạp của cháu T làm xe đạp bị đổ và cháu T bị ngã xuống đường, bánh sau bên phải xe ô tô của C đã chèn vào xe đạp, người và đầu của cháu T. Hậu quả: cháu T tử vong tại chỗ, xe đạp bị hư hỏng. Đến 08 giờ ngày 27/12/2017, C đã đến Công an huyện Sông Lô đầu thú. Công an huyện Sông Lô đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm xe ô tô, xe đạp và khám nghiệm tử thi theo qui định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 298/TT ngày 28/12/2017 Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận về tử thi: Nguyên nhân tử vong của cháu Bùi Đức T là sốc đa chấn thương không phục hồi.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe đạp loại xe nữ, nhãn hiệu WORLD của gia đình cháu T. Do chiếc xe đạp đã cũ, bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, đại diện gia đình cháu T đề nghị tiêu hủy.

- 01 xe ô tô tải BKS 30X- 3381 cùng các giấy tờ xe gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS xe ô tô; 01 CMND mang tên Trần Hoàng C. Đây là tài sản hợp pháp của Trần Hoàng C. Ngày 08/02/2018, Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Lô đã trả lại xe ô tô cùng các giấy tờ trên cho C.

- 01 đăng ký xe ôtô BKS: 30X-3381; 01 giấy mua bán xe ô tô ngày 18/4/2017; 01 giấy phép lái xe hạng C của Trần Hoàng C.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Hoàng C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần và tài sản cho gia đình cháu Bùi Đức T tổng số tiền là 225.000.000đ. Anh Bùi Đức V và chị Lưu Thị Nh (là bố mẹ đẻ của cháu T) đã nhận tiền và đề nghị miễn giảm trách nhiệm hình sự cho Trần Hoàng C. Ngoài ra không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 09/KSĐT-TA ngày 08/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Trần Hoàng C về tội: "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Trần Hoàng C. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hoàng C từ

01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện Sông Lô trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà bị cáo Trần Hoàng C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 26/12/2017 Trần Hoàng C có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải BKS 30X-3381 chở đất, có tổng trọng tải là 23,6 tấn đi từ thôn Giáp Thượng - Đức Bác - Sông Lô theo đường TL306 đến khu tái định cư thuộc thị trấn Tam Sơn - Sông Lô. Khi đi đến chân dốc gần ngã ba bến đò xã Đức Bác thuộc thôn Nam Giáp - Đức Bác, C nhìn thấy phía trước có xe đạp do cháu Bùi Đức T đi cùng chiều và có 01 xe ô tô tải BKS 88C-11744 do Nguyễn Văn L điều khiển dừng ngược chiều. C vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô đi vào đường cấm xe có trọng tải trên 12 tấn, vượt xe đạp đi phía trước do cháu T điều khiển. Lúc này thanh kim loại bảo vệ bình hơi và ắc quy bên phải xe ô tô của C đã va chạm vào phần bên trái giỏ xe đạp của cháu T, làm cháu T bị ngã xuống đường, bánh sau bên phải xe ô tô của C đã chèn vào xe đạp, người và đầu của cháu T. Hậu quả: cháu T đã bị tử vong tại chỗ, xe đạp bị hư hỏng. Lỗi do Trần Hoàng C.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai người làm chứng, lời khai của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, biên bản khám nghiêm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám phương tiện có liên quan tới vụ tai nạn giao thông và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi điều khiển xe ô tô đi vào đường có biển báo cấm xe trọng tải trên 12 tấn, vi phạm các quy định về vượt xe của Trần Hoàng C đã vi phạm khoản 11 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11 và khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ. Cụ thể như sau:

Khoản 11 Điều 8 quy định các hành vi bị nghiêm cấm:

"11. Điều khiển xe cơ giới ...vượt ẩu."

Khoản 1 Điều 9 quy định về quy tắc chung: *" 1. Người tham gia giao thông .... phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.*

Khoản 1 Điều 11 quy định: *"1. Người tham gia giao thông phải chấp hành ... chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ..."*

Khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 14 quy định:

"2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt...

5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này...

Hành vi điều khiển xe ô tô của Trần Hoàng C lái xe ô tô đã vượt không có báo hiệu xin vượt và vượt ẩu gây ra tai nạn làm chết một người và thiệt hại tài sản như trên đã phạm vào tội *"Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Tuy nhiên căn cứ khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì phải truy tố, xét xử bị cáo về tội *"Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999.

Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: *"Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng……của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm".*

Do đó cáo trạng số: 09/KSĐT-TA ngày 08/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Trần Hoàng C về tội: "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của Trần Hoàng C là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định về an toàn giao thông vận tải, xâm hại đến tính mạng và tài sản của người khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân nhất là trong thời gian gần đây tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông không những chưa thuyên giảm, ngược lại còn có chiều hướng gia tăng; số người chết, số người bị thương tật, tài sản bị hư hỏng do tai nạn giao thông ngày càng nhiều, khiến cho người dân phải lo lắng mỗi khi tham gia giao thông. Trong vụ án này, Trần Hoàng C điều khiển xe ô tô tham gia giao thông khi điều khiển xe ô tô phía trước có người đi xe đạp cùng chiều, Trần Hoàng C tăng tốc độ vượt xe đã không đảm bảo an toàn nên phần thân xe bên phải phía trước của Trần Hoàng C va chạm vào xe đạp phần giỏ xe bên trái của xe cháu T gây tai nạn giao thông gây hậu quả chết người và gây thiệt hại tài sản. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự nào. Trước khi phạm tội Trần Hoàng C là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và ân hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo và gia đình đã thăm hỏi động viên gia đình người bị hại, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 225.000.000đ, gia đình người bị hại có đơn đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Hoàng C. Bố bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến. Tại phiên tòa đại diện người bị hại tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Mặt khác cũng cần xem xét cho bị cáo là do chính sách pháp luật thay đổi, tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "*Người thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng do vô ý gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác và được người bị hại hoặc người đại diện của bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự"*. Cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo và chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật. Do đó bị cáo Trần Hoàng C được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để làm căn cứ giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo. Bị cáo C là người có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Bị cáo C có nơi cư trú ổn định, hành vi phạm tội của bị cáo chưa đến mức độ phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho các bị cáo hưởng án treo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Như vậy cũng có đủ điều kiện để cho Trần Hoàng C cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo C đã có thời gian hành nghề lái xe ô tô đã lâu, kinh tế gia đình hoàn toàn phụ thuộc vào bị cáo, sau khi vụ tai nạn xảy ra thì bị cáo đã bồi thường một khoảng tiền, hiện kinh tế gặp nhiều khó khăn do vậy cần miễn áp dụng khoản 5 điều 202 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C.

-Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra bị cáo Trần Hoàng C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần và tài sản cho gia đình cháu Bùi Đức T tổng số tiền là 225.000.000đ. Anh Bùi Đức V và chị Lưu Thị Nh (là bố mẹ đẻ của cháu T) đã nhận tiền và đề nghị miễn giảm trách nhiệm hình sự cho Trần Hoàng C. Ngoài ra không có yêu cầu đề nghị gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiêu hủy 01 xe đạp do không còn giá trị sử dụng; trả lại cho Trần Hoàng C 01 giấy phép lái xe hạng C nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho Trần Hoàng C 01 đăng ký xe ôtô, 01 giấy mua bán xe ô tô ngày 18/4/2017 ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

-Về án phí: Bị cáo Trần Hoàng C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng C phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt: Trần Hoàng C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Hoàng C cho Ủy ban nhân dân xã Tập Lập, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần Hoàng C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiêu hủy 01 xe đạp; trả lại cho Trần Hoàng C 01 giấy phép lái xe hạng C nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho Trần Hoàng C 01 đăng ký xe ôtô, 01 giấy mua bán xe ô tô ngày 18/4/2017 ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. (Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2018 giữa Công an huyện Sông Lô và cơ quan Thi hành án huyện Sông Lô).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999; Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Hoàng C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- THA huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Bị cáo;
- Đại diện cho người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sơ tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hs,Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Trần Quốc Hồng